

Viện Xã hội học tổ chức Seminar khoa học công bố kết quả sơ bộ hệ đề tài cấp Cơ sở năm 2013

Từ ngày 06 đến ngày 20 tháng 9 năm 2013, Viện Xã hội học đã tổ chức các buổi seminar khoa học công bố kết quả sơ bộ hệ đề tài cấp Cơ sở năm 2013 dưới sự chủ trì của lãnh đạo Viện và một số nhà khoa học có kinh nghiệm. Đợt seminar khoa học này đã thu hút sự tham dự của đông đảo các cán bộ nghiên cứu trong Viện.

Năm 2013, Viện Xã hội học được Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam giao 21 đề tài cấp Cơ sở, tập trung vào nghiên cứu tổng quan những vấn đề xã hội thu hút sự quan tâm ở Việt Nam hiện nay như: vấn đề giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trẻ, công tác xã hội và an sinh xã hội trong bối cảnh xã hội Việt Nam chuyển đổi.

Trong đợt seminar này, các đề tài đã trình bày kết quả nghiên cứu sơ bộ và công bố một số phát hiện ban đầu. Nhìn chung, các đề tài nghiên cứu đã hoàn thành đúng tiến độ quy định và đang trong giai đoạn hoàn thiện báo cáo cuối cùng.

Các buổi seminars diễn ra trong không khí sôi nổi, có tính học thuật cao, các đề tài đã nhận được nhiều góp ý có giá trị trong việc hoàn thiện báo cáo cuối cùng. Hoạt động seminar khoa học hệ đề tài cấp cơ sở năm 2013 cũng là dịp để các nhà nghiên cứu trẻ của Viện Xã hội học học tập và tiếp thu kinh nghiệm nghiên cứu của

Xã hội học số 3 (123), 2013

Nguyễn Thu Hường

Hội thảo khoa học quốc tế

“An sinh xã hội: Kinh nghiệm Nhật Bản và gợi mở cho Việt Nam”

Trong khuôn khổ hợp tác giữa Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (VASS) và Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật bản (JICA), ngày 24 tháng 9 năm 2013, tại Hội trường 3D, số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Viện Xã hội học (IOS) phối hợp với Văn phòng Dự án JICA tổ chức Hội thảo Khoa học quốc tế với chủ đề “An sinh xã hội: Kinh nghiệm Nhật Bản và gợi mở cho Việt Nam”.

Tham dự Hội thảo có TS. Nguyễn Văn Tiên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội, đại diện các bộ ngành có liên quan như Văn phòng Quốc hội, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Hội Xã hội học Việt Nam, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, các nhà khoa học đến từ các Viện nghiên cứu thuộc VASS, các học viện và trường đại học có quan tâm, các nhà khoa học đến từ Nhật Bản và một số tổ chức quốc tế tại Việt Nam như Đại sứ quán Nhật Bản, Văn phòng JICA.

Lãnh đạo Viện Xã hội học: PGS.TS. Đặng Nguyên Anh và PGS.TS. Vũ Mạnh Lợi đã chủ trì các phiên họp. Tham luận của các giáo sư và học giả đến từ Nhật Bản đã cung cấp cho Hội thảo toàn cảnh bức tranh về an sinh xã hội của Nhật Bản và đưa ra những gợi ý đối với vấn đề an sinh xã hội ở Việt Nam. Tham luận của các diễn giả Việt Nam cũng đã trình bày rõ thực trạng, chỉ ra những cơ hội và thách thức trong quá trình thực hiện chính sách về an sinh xã hội ở nước ta.

Những người bình luận và các đại biểu tham dự Hội thảo đã nêu ra nhiều nội dung thảo luận liên quan đến vấn đề an sinh xã hội, đặc biệt là vấn đề bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc tư vấn và hoạch định chính sách về an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Hội thảo đã diễn ra thành công tốt đẹp. Viện trưởng Viện Xã hội học, PGS. TS. Đặng Nguyên Anh đề xuất tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác hai bên trong thời gian tới bằng việc tổ chức các hội thảo khoa học và hướng nghiên cứu so sánh an sinh xã hội giữa Việt Nam và Nhật Bản.

Phạm Ngọc Tân

Triển khai thực địa đề tài cấp Nhà nước tại 5 tỉnh Tây Nguyên

Trong tháng 8 và tháng 9 năm 2013, Viện Xã hội học đã triển khai thực địa tại 5 tỉnh Tây Nguyên đề tài cấp Nhà nước “*Dân số và di dân trong phát triển bền vững Tây Nguyên*”, mã số **TN3/X14** do PGS.TS. Đặng Nguyên Anh làm Chủ nhiệm. Đề tài này thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2011-2015 “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội vùng Tây Nguyên” (gọi tắt là Chương trình Tây Nguyên 3) do Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chủ trì. Mục tiêu của đề tài là:

- Làm rõ thực trạng phát triển dân số Tây Nguyên ở cả ba nhóm dân tộc (dân tộc Kinh, dân tộc tại chỗ, dân tộc thiểu số đến sau) cả về quy mô, cơ cấu và phân bố. Trên

cơ sở đó đưa ra được những đề xuất, kiến nghị về quan điểm, định hướng và giải pháp ổn định dân số, nguồn lao động di cư phục vụ cho chiến lược phát triển bền vững Tây Nguyên thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030;

- Phân tích, đánh giá tình hình di dân ở Tây Nguyên giai đoạn 1986-2010 và tác động phát triển bền vững của quá trình di dân. Phát hiện ra những thuận lợi và khó khăn, những bài học kinh nghiệm từ tình hình di dân trong thời gian qua;

- Xác định các yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội... tác động đến dân số và di dân ở Tây Nguyên 25 năm qua;

- Phân tích, đánh giá hệ thống các chính sách về dân số, di dân ở Tây Nguyên từ năm 1986 đến nay. Những khó khăn và thuận lợi khi thực hiện các chính sách đó và đưa ra ác bài học kinh nghiệm về chính sách dân số, di dân ở Tây Nguyên trong 25 năm đổi mới. Trên cơ sở đó đưa ra những đề xuất định hướng bổ sung và hoàn thiện trong thời gian tới;

- Dự báo xu hướng phát triển mô hình tăng trưởng dân số, các hình thức di dân đến Tây Nguyên giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030;

- Trên cơ sở đó đưa ra quan điểm, định hướng và giải pháp đối với vấn đề dân số và di dân trong phát triển bền vững Tây Nguyên làm cơ sở cho việc hoạch định, chiến lược, quy hoạch phát triển bền vững Tây Nguyên thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030.

Dựa trên những mục tiêu đã nêu, Đề tài đã tiến hành nghiên cứu định lượng 1.500

phiếu hỏi/5 tỉnh và 65 cuộc phỏng vấn sâu (cá nhân và thảo luận nhóm), với đối tượng là người đại diện của hộ gia đình trong độ tuổi từ 18-69. Địa bàn được lựa chọn nghiên cứu phải dựa trên tiêu chí là có người đồng bào dân tộc tại chỗ, người Kinh di cư đến sau năm 1986 trở lại đây, và nhóm người đồng bào phía Bắc di cư tới các tỉnh/thành này để tìm kiếm việc làm, mở rộng diện tích đất sản xuất ổn định cuộc sống. Đặc biệt đề tài có quan tâm tới nhóm di cư sau năm 2000 để trên cơ sở đó tiến hành so sánh sự khác nhau giữa nhóm di cư trước và di cư sau.

Từ nguồn số liệu nghiên cứu, đề tài sẽ đưa ra những cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và đề xuất các giải pháp, các kiến nghị về phát triển, ổn định vấn đề dân số và di dân ở Tây Nguyên cho các cơ quan quản lý Nhà nước, các tỉnh Tây Nguyên nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững ở khu vực này trong thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Nghiêm Thị Thủy

Dự án “Nghiên cứu sức khỏe dân số Việt Nam” vòng 2 năm 2013

Được sự phân công của Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, từ ngày 21/7 đến ngày 4/8/2013, Viện Xã hội học và Viện Gia đình và Giới đã tiến hành cuộc khảo sát thực địa dự án “Nghiên cứu sức khỏe dân số Việt Nam” vòng 2 tại tỉnh Thái Nguyên. Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ cũng được giao nhiệm vụ tiến hành cuộc khảo sát này tại Khánh Hòa từ ngày 14/8/2013 đến ngày 29/8/2013.

Mục đích nghiên cứu, công cụ nghiên cứu, mẫu nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu của vòng khảo sát năm nay vẫn giữ nguyên như năm 2008, nhằm so sánh, đánh giá được sự thay đổi về tình hình sức khỏe, các hành vi liên quan đến sức khỏe và những yếu tố tác động đến hành vi và tình hình sức khỏe. Ngoài ra, nghiên cứu còn chú trọng mô tả tình hình trạm y tế tại địa phương, các dịch vụ khám chữa bệnh tại trạm y tế. Điểm khác biệt giữa nghiên cứu vòng 2 năm 2013 với nghiên cứu vòng 1 năm 2008 là năm 2013 nghiên cứu định lượng đối với tất cả các trường hợp có bệnh trong gia đình và những phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; Phỏng vấn sâu tất cả phụ nữ có con nhỏ dưới 24 tháng, trong đó chú trọng về nội dung chăm sóc khi mang thai, khi sinh con và chăm sóc con như thế nào.

Trước đó, một cuộc khảo sát thử đã được tiến hành từ đầu tháng 7 năm 2013 do PGS.TS Đặng Nguyên Anh - Viện trưởng Viện Xã hội học; PGS.TS Vũ Mạnh Lợi - Phó Viện trưởng Viện Xã hội học; PGS.TS. Nguyễn Hữu Minh - Viện trưởng Viện Gia đình và Giới; PGS.TS Lê Thanh Sang cùng các chuyên gia của Hội đồng Khoa học Hoa kỳ chủ trì. Từ 21/7/2013 đến 4/8/2013 khảo sát thực địa bắt đầu được triển khai tại 4 xã thuộc 2 huyện Đại Từ và Phú Bình của tỉnh Thái Nguyên. Cuộc khảo sát huy động khoảng 40 cán bộ từ Viện Xã hội học, Viện Gia đình và Giới, và Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ. Tháng 3 năm 2014, khảo sát sẽ tiếp tục tiến hành tại Vĩnh Long.

Dự kiến từ tháng 11/2013 Viện Xã hội học sẽ tiến hành mã hóa, nhập số liệu và làm sạch số liệu. Tháng 7/2014 nhóm chuyên gia sẽ tiến hành viết báo cáo phân tích kết quả

ngiên cứu cho cả 3 tỉnh Thái Nguyên, Khánh Hòa và Vĩnh Long. Sau khi hoàn thành báo cáo, Viện Xã hội học và Hội đồng khoa học Hoa Kỳ sẽ tổ chức hội thảo công bố kết quả nghiên cứu.

Nguyễn Thị Thom

Seminar khoa học: “Di dân quốc tế từ Việt Nam: đặc điểm, xu hướng và gợi mở chính sách”

Ngày 08 tháng 8 năm 2013, Viện Xã hội học đã tổ chức seminar khoa học về chủ đề: “Di dân quốc tế từ Việt Nam: Đặc điểm, xu hướng và gợi mở chính sách” do PGS.TS Đặng Nguyên Anh, Viện trưởng, Tổng Biên tập Tạp chí Xã hội học trình bày. Tham dự buổi sinh hoạt khoa học có đông đảo các nhà nghiên cứu của Viện Xã hội học.

PGS.TS. Đặng Nguyên Anh là chuyên gia có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu về vấn đề di dân trong nước và quốc tế. Bài thuyết trình đã nêu khái quát đặc điểm, xu hướng các luồng di dân quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài thông qua các con đường khác nhau như: hợp tác xuất khẩu lao động, du học và hôn nhân. Từ việc đánh giá những tác động tích cực, tiêu cực và hệ lụy của di dân quốc tế, tác giả đã gợi mở chính sách can thiệp, đồng thời đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo cần quan tâm.

Buổi seminar đã diễn ra thành công, các nhà khoa học tham dự đều nhất trí với những nhận định trong báo cáo và hướng nghiên cứu cần tiếp tục quan tâm trong

thời gian tới.

Thu Hường

Thực hiện đề tài hợp tác nghiên cứu giữa Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Viện Khoa học xã hội Quốc gia Canada

Trong khuôn khổ hợp tác nghiên cứu giữa Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Viện Khoa học xã hội quốc gia (Canada), một đề tài nghiên cứu liên quan đến các vấn đề trong quá trình đô thị hóa ở Hà Nội được thực hiện bởi một nhóm nghiên cứu viên của Phòng Xã hội học Đô thị (Viện Xã hội học), do TS. Dương Chí Thiện làm trưởng nhóm và một số cán bộ nghiên cứu trong và ngoài Viện Xã hội học, cùng phối hợp với một nhóm nghiên cứu viên của trường Đại học Montreal (Canada), do TS. Danielle Labbe và TS. Stephanie Geertman phụ trách.

Nội dung chủ yếu của nghiên cứu này bao gồm 3 chủ đề gắn liền với quá trình đô thị hóa của Hà Nội hiện nay:

1. *Cuộc sống của người dân khu đô thị mới và Quản lý các khu đô thị mới (KĐTMM) ở Hà Nội* (trường hợp KĐTMM Trung Hòa-Nhân Chính và Linh Đàm). Do TS. Danielle Labbé và sinh viên cao học Milèna Cahen thực hiện.

2. *Sinh kế của dân xung quanh các khu đô thị mới ở Hà Nội* (trường hợp KĐTMM Trung Hòa-Nhân Chính và Linh Đàm). Do sinh viên cao học Laurence Huneault thực

hiện.

3. *Sử dụng không gian công cộng của nhóm thanh niên ở Hà Nội* (trường hợp sân chơi KĐTM Trung Hòa-Nhân Chính và Công viên Lê Nin). Do TS. Stephanie Geertman và sinh viên cao học Alice Miquet thực hiện.

Phương pháp nghiên cứu chính là phỏng vấn sâu (PVS) đại diện người dân và tổ trưởng dân phố, đại diện nhóm thanh niên tại KĐTM Trung Hòa-Nhân Chính và Linh Đàm, và thanh niên đến tham gia các hoạt động tại Công viên Lê Nin ở Hà Nội. Mỗi chủ đề tiến hành phỏng vấn sâu khoảng 40 trường hợp. Thời gian thực hiện từ tháng 6/2013 đến tháng 12/2013.

Đến nay, chủ đề 1 và 2 đã thực hiện xong các cuộc PVS, chủ đề 3 đã thực hiện xong khoảng 3/3 các cuộc PVS theo kế hoạch, và sẽ tiến hành nốt các cuộc PVS còn lại trong tháng 10/2013. Đồng thời, nhóm nghiên cứu tiếp tục xử lý, phân tích các thông tin, số liệu thu thập được và viết báo cáo nghiên cứu.

Đề tài đã tổ chức 1 hội thảo khoa học (cuối tháng 7/2013) để các nghiên cứu viên trình bày tổng quan chủ đề nghiên cứu ở một số thành phố trên thế giới và một số nước trong khu vực. Đồng thời đưa ra các ý tưởng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu... để các nhà nghiên cứu trong và ngoài viện đóng góp ý kiến bổ sung, hoàn thiện các chủ đề nghiên cứu đã nêu ở Hà Nội.

Dự kiến, đến cuối tháng 11/2013, chủ đề về “*Sử dụng không gian công cộng của nhóm thanh niên ở Hà Nội*” sẽ tổ chức một hội thảo để báo cáo các kết quả và các phát

hiện ban đầu của nghiên cứu này.

Dương Chí Thiện

Triển khai thực địa nghiên cứu nhận thức, thái độ và tác động xã hội của hôn nhân đồng giới

Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2013, Viện Xã hội học phối hợp với Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (viết tắt là iSEE), Viện Chiến lược và Chính sách Y tế tiến hành nghiên cứu về nhận thức, thái độ và tác động của hôn nhân đồng giới nhằm tiến tới sửa đổi luật hôn nhân và gia đình.

Hiện nay, Chính phủ và các cơ quan soạn thảo luật (Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa-Thể thao-Du lịch, Bộ Y tế) cơ bản đều đồng ý bảo vệ quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT). Tuy nhiên, việc thừa nhận hay không thừa nhận Hôn nhân đồng giới (HNĐG) vẫn đang là vấn đề gây tranh cãi bởi nhiều lo ngại. Một số quan điểm cho rằng HNĐG chỉ làm thỏa mãn sở thích của hai người, trái với tự nhiên, không có chức năng duy trì nòi giống. Điều đó làm ảnh hưởng đến thiết chế gia đình, gây buồn phiền, tổn thương đến cuộc sống chung. Một số ý kiến khác cho rằng, HNĐG có thể gây nguy hại đến cơ cấu xã hội, rối loạn cuộc sống thuần phong mỹ tục, phương hại tới nhận thức của giới trẻ, lệch lạc tính dục trong xã hội.

Vì vậy mục tiêu của nghiên cứu này là:

- Nghiên cứu nhận thức, thái độ và quan điểm của các tầng lớp nhân dân về HNĐG, đồng thời đánh giá được tác động của việc

thừa nhận hay không thừa nhận hình thức hôn nhân này.

- Đề xuất một số giải pháp chính sách khả thi và phù hợp với thực tế Việt Nam và nhu cầu của người đồng giới trong việc xem xét hợp pháp hóa HNĐG.

- Kết quả nghiên cứu sẽ giúp các cơ quan soạn thảo, trình dự thảo, thẩm tra trong quá trình ra quyết định hợp pháp hóa HNĐG sửa đổi, bổ sung Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghiên cứu này được tiến hành tại 7 tỉnh thành trên cả nước (Hà Nội, Quảng Ninh, Nghệ An, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Tp. Hồ Chí Minh, Sóc Trăng và An Giang), đại diện cho miền (miền Bắc, Trung, Nam). Với cơ cấu mẫu khoảng hơn 5.000 người tham gia trả lời nghiên cứu trong độ tuổi từ 18-69 tuổi.

Việc thực hiện nghiên cứu nhận thức, thái độ và tác động xã hội về việc thừa nhận hay không thừa nhận HNĐG trong luật pháp là vô cùng cấp thiết. Nghiên cứu này sẽ cung cấp những thông tin hữu ích cho các cơ quan truyền thông, cơ quan soạn thảo, trình dự thảo và thẩm tra trong quá trình ra quyết định sửa đổi, bổ sung Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2013.

Nghiêm Thị Thủy

Hội thảo công bố kết quả nghiên cứu về lao động giúp việc gia đình từ 2007 đến nay

Ngày 28 tháng 8 năm 2013, tại nhà khách Văn phòng Quốc hội, Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Phát triển Cộng đồng đã phối hợp Oxfam Novib và Rosa

Luxemburg Stiftung tổ chức hội thảo “Công bố kết quả nghiên cứu về lao động giúp việc gia đình từ năm 2007 đến nay”. Tham dự hội thảo có ông Bùi Sỹ Lợi, Phó Chủ nhiệm Ủy ban các Vấn đề xã hội của Quốc hội, Ông Hoàng Minh Hào, Vụ phó Vụ Lao động Tiền lương - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, đại diện các cơ quan chức năng, các viện và cơ quan nghiên cứu, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước, cơ quan truyền thông và các bên liên quan. Một số cán bộ nghiên cứu của Viện Xã hội học cũng đã tham dự Hội thảo này.

Hội thảo đã chia sẻ những kết quả nghiên cứu từ năm 2007 đến nay về nhóm lao động giúp việc gia đình (GVGD). Lao động giúp việc gia đình là nhóm lao động đặc thù chủ yếu gồm những người phụ nữ di cư từ nông thôn ra thành phố nằm trong khu vực kinh tế phi chính thức, dễ bị tổn thương, thiếu hợp đồng lao động, thiếu đào tạo, công việc và lương không ổn định, loại hình công việc dễ bị bỏ qua... cần được hỗ trợ về mặt pháp lý. Các kết quả được chia sẻ từ báo cáo tổng quan nghiên cứu với 14 phát hiện và 4 khuyến nghị cơ bản bao gồm nhiều chiều cạnh liên quan đến thực trạng của nhóm lao động này với các yếu tố quyền lợi và nghĩa vụ cần đảm bảo về mặt pháp lý cho lao động GVGĐ. Nhiều phát hiện liên quan đến những quy định về 5 điều (điều 179 – 183, mục 5 chương XI) của Bộ Luật Lao động năm 2012. Đây là những vấn đề xã hội đáng quan tâm với nhóm lao động GVGĐ.

Các đại biểu tham dự hội thảo đã đánh giá cao kết quả báo cáo ban đầu này và

tham gia thảo luận về những cơ hội và thách thức trong tạo dựng mối quan tâm chung, những nghiên cứu và vận động chính sách tiếp theo nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền của người lao động GVGĐ, tiến tới công nhận lao động GVGĐ là nghề chính thức. Nhiều ý kiến khẳng định tính hợp lý của việc công nhận GVGĐ là một nghề trên cơ sở cấp quốc tế và quốc gia. Điều này cũng đã được ghi nhận từ kỳ họp Hội nghị quốc tế thứ 100 của Tổ chức Lao động Quốc tế tháng 6/2011 tại Thụy Sĩ, trong đó việc tăng cường an sinh xã hội, bảo vệ các nhóm lao động yếu thế... được đặc biệt quan tâm, thảo luận, có công ước và cam kết của Việt Nam.

Bùi Thị Thanh Hà

**Hội thảo đóng góp ý kiến
xây dựng khuyến nghị một số
vấn đề về phòng chống quấy rối
tình dục tại nơi làm việc**

Ngày 23/8/2013 tại Khách sạn Sài Gòn (80 Lý Thường Kiệt, Hà Nội), Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam (VCCI) phối hợp với Nhóm Công tác hỗ trợ phụ nữ làm kinh tế (GED) đã tổ chức Hội thảo “Đóng góp ý kiến xây dựng khuyến nghị một số vấn đề về Phòng chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc”. Tham gia Hội thảo có đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đại diện lãnh đạo các Hiệp hội, doanh nghiệp và các cơ quan nghiên cứu.

Hội thảo đã chia sẻ những kết quả

nghiên cứu về quấy rối tình dục (QRTD) tại nơi làm việc. QRTD tại nơi làm việc không phải là một vấn đề mới nhưng tương đối nhạy cảm và chưa có một số liệu thống kê chính thức cũng như chưa có các nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề này. Kết quả nghiên cứu đã mang đến một bức tranh khái quát về tình trạng QRTD tại nơi làm việc với rất nhiều phát hiện có giá trị, trong đó khẳng định QRTD là một vấn đề giới mà nạn nhân chủ yếu thường là phụ nữ (độ tuổi từ 18 – 30) ở vị thế thấp. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra việc thiếu một hành lang pháp lý rõ ràng cùng với nhận thức khác nhau đối với tình trạng QRTD tại nơi làm việc hiện nay đã và đang gây ra những ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp lên các cá nhân, tổ chức cũng như sự phát triển chung của xã hội. Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu cũng đưa ra các khuyến nghị giải pháp cho vấn đề này, trong đó nhấn mạnh đến việc nâng cao nhận thức về hành vi QRTD cho người lao động tại nơi làm việc, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực thi các điều luật có liên quan đến vấn đề này cũng như cần tiến hành các nghiên cứu xã hội học về phạm vi và mức độ của QRTD tại nơi làm việc với quy mô cấp quốc gia.

Các đại biểu tham dự hội thảo đã đánh giá cao kết quả đạt được cũng như tầm quan trọng của nghiên cứu và tham gia thảo luận để đóng góp, gợi ý về chính sách đã có, nhằm đưa ra các đề xuất khuyến nghị lồng ghép trong các văn bản pháp luật có liên quan. Hội thảo đã mở ra những hướng nghiên cứu mới bao quát các vấn đề liên quan đến QRTD ở nước ta từ nhiều hướng tiếp cận khác nhau với mục đích

đưa ra các giải pháp chính sách phù hợp.

Nguyễn Thị Ngọc Hà

Hồ Ngọc Châm

**Lễ trao tặng Huy hiệu 40 năm
tuổi Đảng tại Chi bộ Viện Xã hội học**

Ngày 17 tháng 8 năm 2013, Chi bộ Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã tổ chức lễ trao tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho đồng chí Nguyễn Xuân Mai theo quyết định số 2623-QĐ/ ĐUK-HH của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương. Tham dự buổi lễ có Bí thư Chi bộ Viện Xã hội học - PGS.TS. Đặng Nguyên Anh cùng toàn thể các đồng chí đảng viên trong Chi bộ.

Đồng chí Nguyễn Xuân Mai được kết nạp vào Đảng ngày 7 tháng 3 năm 1972, chính thức trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 7 tháng 3 năm 1973. Đồng chí Nguyễn Xuân Mai hiện là cán bộ của phòng Xã hội học Đô thị, Viện Xã hội học. Ngoài những cống hiến cho chuyên ngành Xã hội học Đô thị, đồng chí còn là một cán bộ giảng dạy có nhiều kinh nghiệm, đã hướng dẫn thành công luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ cho nhiều học viên chuyên ngành Xã hội học.

Việc trao tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho đồng chí Nguyễn Xuân Mai là sự ghi nhận những đóng góp của đồng chí cho Đảng trong suốt 40 năm qua. Đồng chí Nguyễn Xuân Mai là tấm gương sáng để lớp đảng viên trẻ trong chi bộ Viện Xã hội học noi theo.

**Quỹ Hàn Quốc tài trợ cho
nghiên cứu viên trẻ Viện Xã hội học**

Ngày 19/6/2013, Quỹ Hàn Quốc (Korea Foundation) công nhận quyết định tài trợ dự án “*Nghiên cứu so sánh về chương trình Bảo hiểm y tế giữa Việt Nam và Hàn Quốc*” do Nghiên cứu viên Nguyễn Hoài Sơn - Phòng An sinh và Công tác xã hội - Viện Xã hội học làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện dự án từ ngày 24/6/2013 đến ngày 31/5/2014.

Dự án nhằm nghiên cứu hệ thống bảo hiểm y tế của Hàn Quốc và Việt Nam, từ đó phân tích những tương đồng và khác biệt giữa hai quốc gia. Hàn Quốc là nước đã xây dựng hệ thống bảo hiểm y tế với diện bao phủ rộng, chất lượng dịch vụ tốt và bình đẳng trong khi Việt Nam đang đặt mục tiêu tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người tham gia. Nghiên cứu còn nhằm đưa ra những bài học kinh nghiệm phát triển hệ thống này trong bối cảnh già hóa dân số của Hàn Quốc. Theo dự báo của Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA), Việt Nam sẽ chính thức bước vào thời kỳ già hóa vào năm 2017 và đây cũng là thách thức lớn đối với chương trình Bảo hiểm y tế nói riêng và hệ thống an sinh xã hội nói chung.

Korea Foundation là một trong những Quỹ tài trợ lớn và uy tín hàng đầu của Hàn Quốc trong nhiều lĩnh vực. Dự án là một

ơ hội quý báu góp phần nâng cao năng
lực nghiên cứu cho cán bộ trẻ của Viện Xã
hội học.

Nguyễn Hoài Sơn

HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Tạp chí Xã hội học đã nhận được bài viết của các tác giả sau đây gửi tới Tòa soạn: Nguyễn Xuân Khánh, Phạm Văn Quyết, Lê Ngọc Hùng, Nguyễn Hồng Thái, Trương Thị Thu Thủy - Hoàng Thị Thơ, Teramoto Minoru. Chúng tôi sẽ xem xét việc sử dụng bài của các tác giả trong các số tạp chí sắp tới. Tạp chí Xã hội học xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của Quý Tác giả.